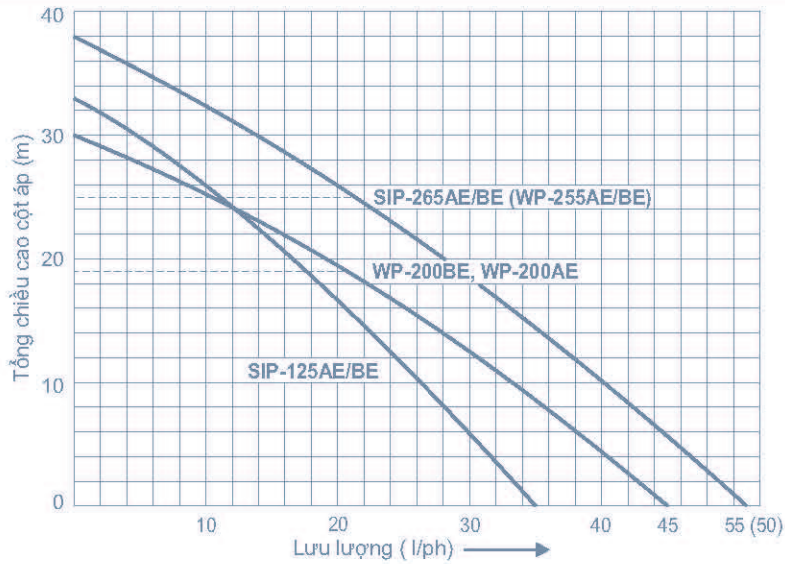


## Đồ thị quan hệ giữa lưu lượng nước và tổng chiều cao cột áp của bơm



# SHINIL

KOREA

## MÁY BƠM NƯỚC HÀN QUỐC

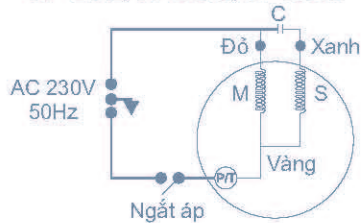
ISO 9001 : 2008

SIP-125AE/BE  
SIP-265AE/BE  
WP-200AE/BE  
WP-255AE/BE

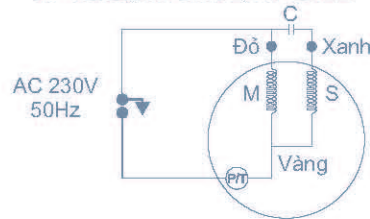
230V , 50Hz

## Sơ đồ điện của bơm

SIP-125AE, SIP-265AE, WP-255AE



SIP-125BE, SIP-265BE, WP-255BE

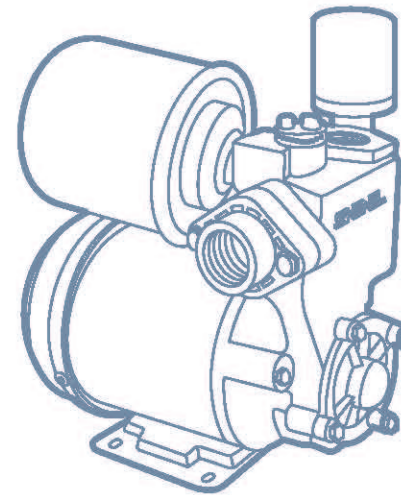


## Đặc tính kỹ thuật của bơm

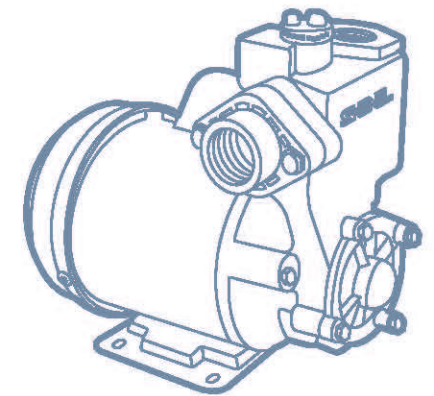
| Đặc tính                 | Kiểu bơm  | SIP-125AE      |    | SIP-125BE   |    | WP-200AE       |    | WP-200BE    |  | SIP-265AE<br>WP-255AE |  | SIP-265BE<br>WP-255BE |  |
|--------------------------|-----------|----------------|----|-------------|----|----------------|----|-------------|--|-----------------------|--|-----------------------|--|
|                          |           | Nguồn điện     |    | 230V - 50Hz |    |                |    | 230V - 50Hz |  |                       |  | 230V - 50Hz           |  |
| Công suất                | W         | 125            |    | 200         |    | 250            |    |             |  |                       |  |                       |  |
| Chiều sâu hút            | m         | Max. 9m        |    |             |    | Max. 9m        |    |             |  | Max. 9m               |  |                       |  |
| Tổng chiều cao cột áp    | m         | 19             | 33 | 19          | 30 | 29             | 38 |             |  |                       |  |                       |  |
| Lưu lượng                | l / ph    | 34             |    |             |    | 45             |    |             |  | 55 (50)               |  |                       |  |
| Công tác áp lực          | Bật       | 1.1            |    | 1.1         |    | 1.8            |    |             |  |                       |  |                       |  |
|                          | Tắt       | 1.8            |    | 1.8         |    | 2.9            |    |             |  |                       |  |                       |  |
| Đường kính ống hút và xả | mm (inch) | 25 mm (1 inch) |    |             |    | 25 mm (1 inch) |    |             |  | 25 mm (1 inch)        |  |                       |  |

**ĐỘNG CƠ KHỎE HƠN , AN TOÀN HƠN VỚI RƠ LE NHIỆT**

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



AE

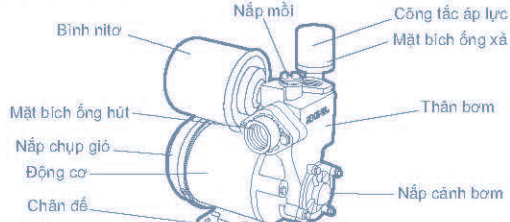


BE

Để đạt được hiệu quả cao nhất xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

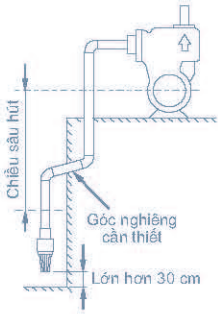
## Minh họa các chi tiết của máy bơm

\* Trước khi dùng máy bơm xin khách hàng hãy kiểm tra các chi tiết của máy bơm theo minh họa dưới đây :



Kiểu không tự động không có bình nitơ và công tắc áp lực

## Kiểm tra các vị trí trước khi lắp đặt bơm

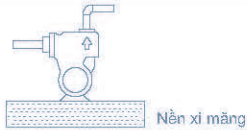


Nếu có thể, các bạn nên đặt bơm ngay trên miệng giếng nước. Còn nếu điều kiện không cho phép thì các bạn hãy chú ý khoảng cách cho phép lớn nhất của đường ống hút từ giếng tới bơm sẽ được giới hạn theo chiều sâu hút. Chiều sâu hút được xác định theo mực nước mùa khô:

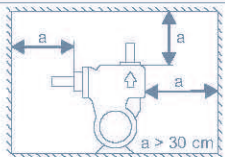
| Chiều sâu hút (m) | Khoảng cách cho phép lớn nhất của đường ống hút theo phương ngang (m) |
|-------------------|---|
| 8                 | 9   |
| 7.5               | 13.5  |
| 7                 | 18  |
| 6.5               | 22.5  |
| 6                 | 27  |

## Hướng dẫn lắp đặt máy bơm

\* Các bạn nên lắp đặt bơm trên nền xi măng vững chắc để bơm không bị nghiêng, lún sau thời gian dài sử dụng.



\* Các bạn nên chọn vị trí đặt bơm sao cho thuận tiện để việc kiểm tra và sửa chữa sau này. Nếu điều kiện không cho phép thì kích thước của vị trí đặt bơm tối thiểu phải như hình vẽ bên.



\* Nếu các bạn lắp van đóng nước trên đường ống đẩy nước của bơm thì sau này sẽ rất thuận tiện cho việc kiểm tra và sửa chữa máy bơm.

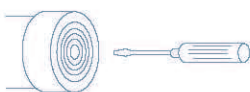


\* Để tránh bị rò rỉ nước và để giảm sức cản trên đường ống nước, các bạn nên giảm đến mức tối thiểu các góc gấp khúc trên đường ống.



## Khắc phục hiện tượng bơm không quay

\* Có thể bơm không quay được mặc dù ta vẫn đóng nguồn điện. Đó là do đất cát, rác rưởi bám và lắng đọng trong đầu bơm. Trong trường hợp này các bạn hãy tắt điện và dùng tước - nơ - vít xoay trục mô tơ vài vòng bơm sẽ hoạt động bình thường.

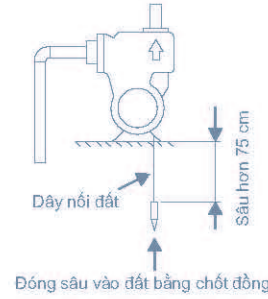
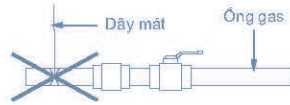


## Những lưu ý khi dùng máy bơm

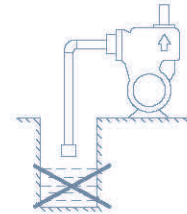
1. Nối dây mát trước khi dùng. Điều này sẽ giúp các bạn tránh được các tai nạn do điện giật.  
\* Để tránh bị điện giật các bạn không được cầm điện khi tay còn đang ướt.

\* Lưu ý khi nối dây mát:

- Các bạn chỉ được nối dây mát sau khi đã rút điện ra khỏi nguồn điện.  
- Không được nối dây mát vào các đường ống ga hoặc khí vì có thể gây cháy nổ.



2. Tránh vận hành máy bơm trong điều kiện chạy không hoặc không cung cấp đủ nước vì điều này sẽ làm giảm tuổi thọ của bơm hoặc sẽ gây ra các hư hỏng trong mô tơ.



3. Không được quấn quanh máy bơm bằng vật hay bất cứ lớp bọc gì khác vì như vậy sẽ gây ra cháy bơm.

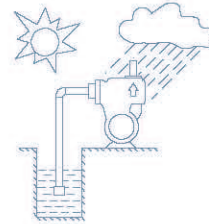


4. Không nên dùng bơm trong điều kiện nhiệt độ môi trường xung quanh trên 40°C hoặc dưới -10°C, và cũng không nên bơm nước nóng trên 40°C. Tất cả những điều trên sẽ làm giảm tuổi thọ của bơm.

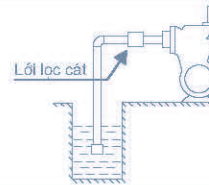
5. Chú ý không được dùng bơm để bơm các chất lỏng khác ngoài nước. Khi dùng bơm để bơm các chất như axít, benzen hoặc các chất dễ cháy như xăng, dầu và các chất có độ nhớt cao có thể gây ra hỏa hoạn đáng tiếc hoặc các hư hỏng trong bơm làm giảm tuổi thọ của bơm.



6. Tránh dùng bơm trong điều kiện chịu ảnh hưởng trực tiếp của nắng, mưa vì điều đó sẽ làm giảm tuổi thọ, độ bền của bơm hoặc gây ra những tai nạn đáng tiếc về điện.

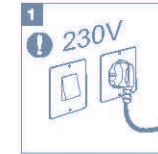


7. Khi dùng bơm để hút nước từ giếng lên, nếu có khả năng cát bị hút vào bơm thì nên có lưới lọc cát ở đường ống hút của bơm. Vì nếu không có lưới lọc cát, cát sẽ chui vào bơm làm hỏng bánh công tác trong thời gian ngắn, làm giảm áp suất bơm và công suất của bơm.

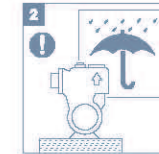


8. Điện áp chênh lệch cho phép của bơm là  $\pm 10\%$  điện áp tiêu chuẩn (230V/50Hz). Nếu không tuổi thọ và độ bền của bơm sẽ giảm.

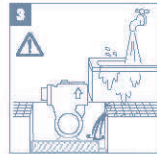
## Chú ý đặc biệt



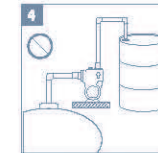
Máy bơm sử dụng với nguồn điện AC 230V, 50Hz.



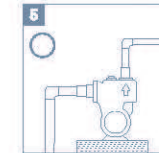
Trường hợp đặt máy bơm ngoài trời, nên có mái che mưa, nắng.



Nếu đặt máy bơm trong hệ thống tưới tiêu, không nên để máy bơm bị ngâm nước.



Không sử dụng máy bơm để bơm hút dầu, nước muối, hóa chất và nước nóng với nhiệt độ trên 45°C.



Không để bơm hoạt động không có nước và sẽ gây ra tiếng ồn.

\* Sử dụng ống nối kim loại có thể làm nứt đầu nối nhựa của bơm

Kích thước 1 inch

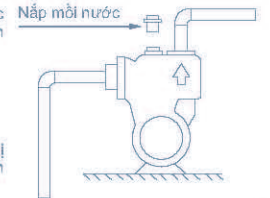


## Hướng dẫn khởi động máy bơm

Các bạn không được quên mỗi nước cho bơm trước lần khởi động đầu tiên. Quá trình mỗi nước tiến hành theo các bước sau:

- Mở nắp mỗi nước và rót đầy nước vào bơm.
- Đậy nắp mỗi nước lại và mở vòi nước ra.
- Đóng nguồn điện.

( Trường hợp không thấy lên nước, có thể nước mỗi bị rò rỉ. Các bạn hãy kiểm tra và mỗi nước lại như ban đầu.)



## Các hư hỏng và cách sửa chữa

| DẠNG HỎNG                                    | NGUYÊN NHÂN                               | CÁCH SỬA CHỮA  |
|--|---|--|
| Nước không ra ngay từ phút đầu đóng điện     | Nước bị rò ở đường ống hoặc bơm           | Kiểm tra và sửa chữa lại đường ống hút   |
|  | Nước bị rò ở các gioăng của bơm           | Thay gioăng mới  |
|  | Chưa vận chất van kiểm tra                | Lau sạch và vận chất lại van kiểm tra  |
| Mô tơ không quay                             | Khi bị lọt vào đường ống hút              | Sửa chữa lại các sai sót từ khi lắp đặt bơm  |
|  | Rơle nhiệt ngắt.                          | Nếu mô tơ quá nóng rơle nhiệt sẽ ngắt nguồn cung cấp, một số tam ngăn hoạt động. Các bạn phải chờ cho mô tơ nguội đi ( 20 - 30 phút ), máy bơm sẽ hoạt động trở lại bình thường. |
|  | Dây nguồn lỏng, đứt                       | Đấu lại cẩn thận dây nguồn hoặc thay mới   |
|  | Điện áp của nguồn cung cấp quá thấp       | Kiểm tra lại điện áp nguồn cung cấp  |
| Mô tơ vẫn chạy nhưng bơm không ra nước       | Mô tơ hỏng hoặc tụ điện hỏng              | Sửa chữa hoặc thay mới ( liên hệ với người bán nơi gần nhất)   |
|  | Mức nước thấp hơn mức tiêu chuẩn của bơm  | Kiểm tra lại mặt nước tĩnh, dùng bơm hoặc những chìm đầu hút   |
|  | Lưới lọc rác hoặc van kiểm tra bị tắc     | Vệ sinh lại các bộ phận của van và kiểm tra lại sự hoạt động của nó  |
| Rơle nhiệt chập chờm                         | Lọt khí vào đường ống hút nước            | Kiểm tra lại cút nối và vận chất lại   |
|  | Lọt khí vào bơm do các gioăng kín bị hỏng | Thay gioăng mới  |
| Nước không ra ngay từ phút đầu khi đóng điện | Điện áp cung cấp quá cao hoặc quá thấp.   | Kiểm tra lại nguồn điện  |
|  | Bánh công tác bị chạm vào bộ phận khác.   | Sửa lại cho khỏi bị lệch   |
|  | Bi chấp hay hở mạch tụ điện               | Thay tụ mới  |
| Nước không ra ngay từ phút đầu khi đóng điện | Khi bị lọt vào đường ống hút              | Kiểm tra và sửa chữa lại đường ống hút   |